

NHỮNG ĐIỂM NGHẼN TRONG PHÂN LUỒNG, HƯỚNG NGHIỆP Ở GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HIỆN NAY DƯỚI GÓC NHÌN TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

TS. Đồng Văn Bình

Cục Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Email: dongvanbinh@moet.gov.vn.

Tóm tắt: Bài viết phân tích những “điểm nghẽn” trong công tác phân luồng, hướng nghiệp ở giáo dục phổ thông hiện nay dưới góc nhìn tâm lý học giáo dục. Trên cơ sở làm rõ đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh và một số tiếp cận lý thuyết về phát triển nghề nghiệp, bài viết chỉ ra các rào cản tâm lý nổi bật như nhận thức lệch lạc về giá trị nghề nghiệp, tâm lý sinh bằng cấp, áp lực kỳ vọng từ gia đình - xã hội, hạn chế trong năng lực tự nhận thức và ra quyết định của học sinh, cũng như sự thiếu hụt hỗ trợ tâm lý học đường. Từ đó, bài viết đề xuất một số hàm ý và giải pháp nhằm đổi mới hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông theo hướng lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển năng lực tâm lý cốt lõi và xây dựng môi trường tâm lý - xã hội thuận lợi cho phân luồng hiệu quả.

Từ khóa: Phân luồng, hướng nghiệp, giáo dục phổ thông, tâm lý học giáo dục, tham vấn học đường, lựa chọn nghề nghiệp.

Nhận bài: 29/01/2026; Biên tập: 20/01/2026; Phân biện: 02/02/2026; Duyệt đăng: 09/02/2026.

1. Mở đầu

Phân luồng và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông là một trong những chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước trong tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Mục tiêu của phân luồng không chỉ nhằm giảm áp lực lên giáo dục đại học, mà quan trọng hơn là giúp người học lựa chọn con đường học tập và nghề nghiệp phù hợp với năng lực, hứng thú, điều kiện cá nhân cũng như nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã được thiết kế như một cấu phần bắt buộc, thể hiện nỗ lực thể chế hóa quan điểm giáo dục hướng nghiệp gắn với phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy công tác phân luồng, hướng nghiệp ở bậc phổ thông vẫn chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng. Tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông lựa chọn con đường giáo dục nghề nghiệp còn thấp; tâm lý “chuộng đại học”, coi đại học như con đường gần như duy nhất để thành công vẫn khá phổ biến trong xã hội. Hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, nặng về cung cấp thông tin, thiếu chiều sâu tư vấn cá nhân; đội ngũ giáo viên, cán bộ phụ trách công tác hướng nghiệp và tham vấn tâm lý học đường còn mỏng, chưa được đào tạo bài bản. Hệ quả là không ít học sinh lựa chọn ngành nghề mang tính “theo phong trào”, theo áp lực gia đình hoặc dư luận xã hội, dẫn đến tình trạng chán học, bỏ học giữa chừng ở bậc sau phổ thông, hoặc làm việc trái ngành, lãng phí nguồn lực xã hội.

Nếu tiếp cận vấn đề phân luồng, hướng nghiệp thuần túy từ góc độ quản lý giáo dục hay chính

sách vĩ mô, chúng ta dễ rơi vào cách nhìn thiên về cơ chế, tổ chức, mô hình. Trong khi đó, bản chất của lựa chọn học tập và nghề nghiệp trước hết là một quá trình tâm lý - xã hội phức tạp của cá nhân người học, chịu sự chi phối mạnh mẽ của đặc điểm phát triển lứa tuổi, động cơ, giá trị, niềm tin, cảm xúc, cũng như ảnh hưởng từ gia đình, nhà trường và môi trường văn hóa - xã hội. Do đó, việc phân tích những “điểm nghẽn” trong phân luồng, hướng nghiệp dưới góc nhìn của tâm lý học giáo dục không chỉ góp phần làm rõ căn nguyên sâu xa của những bất cập hiện nay, mà còn mở ra những hàm ý quan trọng cho việc thiết kế các giải pháp can thiệp phù hợp, bền vững và nhân văn hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận tâm lý học giáo dục về hướng nghiệp và phân luồng

2.1.1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông

Tâm lý học phát triển chỉ ra rằng giai đoạn vị thành niên và đầu tuổi thanh niên (tương ứng với học sinh THCS và THPT) là thời kỳ cá nhân bước vào quá trình hình thành bản sắc cá nhân, trong đó bản sắc nghề nghiệp (career identity) là một cấu phần quan trọng. Ở giai đoạn này, học sinh bắt đầu đặt ra các câu hỏi về “mình là ai”, “mình phù hợp với điều gì”, “mình muốn trở thành người như thế nào trong tương lai”. Tuy nhiên, năng lực tự nhận thức của các em còn đang trong quá trình phát triển, dễ bị chi phối bởi cảm xúc nhất thời, bởi hình ảnh lý tưởng hóa về nghề nghiệp trên truyền thông, cũng như bởi kỳ vọng của người lớn.

Về mặt nhận thức, nhiều học sinh phổ thông chưa có cái nhìn đầy đủ, thực tế về thế giới nghề

ngiệp. Tri thức nghề nghiệp của các em thường rời rạc, mang tính cảm tính, dựa trên những hình mẫu thành công nổi bật (bác sĩ, kỹ sư, doanh nhân, người nổi tiếng...), trong khi ít quan tâm đến những ngành nghề gắn với kỹ thuật, dịch vụ, sản xuất - vốn là trụ cột của nền kinh tế. Về mặt cảm xúc - động cơ, các em dễ bị hấp dẫn bởi những nghề được xã hội đánh giá cao về địa vị, thu nhập hoặc danh tiếng, trong khi chưa cân nhắc đầy đủ đến sự phù hợp giữa yêu cầu nghề nghiệp với năng lực, hứng thú và điều kiện cá nhân.

2.1.2. Một số tiếp cận lý thuyết về lựa chọn nghề nghiệp

Các lý thuyết tâm lý học hướng nghiệp cung cấp khung tham chiếu quan trọng để lý giải hành vi lựa chọn nghề của học sinh. Chẳng hạn, thuyết loại hình nhân cách - môi trường nghề nghiệp của Holland nhấn mạnh sự phù hợp giữa kiểu nhân cách cá nhân (thực tế, nghiên cứu, nghệ thuật, xã hội, quản lý, nghiệp vụ) với môi trường nghề nghiệp tương ứng. Thuyết phát triển nghề nghiệp của Super coi lựa chọn nghề là một quá trình phát triển kéo dài suốt đời, trong đó giai đoạn vị thành niên là thời kỳ “thăm dò”, thử nghiệm các khả năng và vai trò khác nhau. Trong khi đó, thuyết nhận thức - xã hội về phát triển nghề nghiệp (Social Cognitive Career Theory) nhấn mạnh vai trò của niềm tin vào năng lực bản thân (self-efficacy), kỳ vọng kết quả và các yếu tố bối cảnh trong việc hình thành lựa chọn nghề.

Từ các tiếp cận lý thuyết này có thể thấy, hướng nghiệp hiệu quả không đơn thuần là cung cấp thông tin về các ngành nghề hay luồng đào tạo, mà cần hỗ trợ học sinh phát triển năng lực tự nhận thức, hiểu biết về thế giới nghề nghiệp, khả năng ra quyết định và thích ứng với những thay đổi trong suốt quá trình phát triển. Khi các điều kiện tâm lý này không được đáp ứng đầy đủ, quá trình phân luồng dễ rơi vào tình trạng hình thức, thiếu hiệu quả.

2.2. Những điểm nghẽn tâm lý trong phân luồng, hướng nghiệp ở giáo dục phổ thông hiện nay

2.2.1. Nhận thức lệch lạc về giá trị nghề nghiệp và thành công

Một trong những “điểm nghẽn” tâm lý nổi bật nhất trong phân luồng, hướng nghiệp ở giáo dục phổ thông hiện nay là nhận thức lệch lạc về giá trị nghề nghiệp và khái niệm thành công của học sinh, phụ huynh và một bộ phận xã hội. Từ góc nhìn tâm lý học giáo dục và tâm lý học xã hội, nhận thức này không hình thành một cách ngẫu nhiên mà là kết quả của quá trình xã hội hóa lâu dài, chịu ảnh hưởng đan xen của gia đình, nhà trường, truyền thông và các chuẩn mực văn hóa - xã hội.

Trong bối cảnh văn hóa Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, “thành công” thường được gắn chặt với địa vị xã hội, bằng cấp và những nghề nghiệp mang tính “trí thức” như bác sĩ, kỹ sư, luật sư, cán bộ quản lý. Hệ quả là trong nhận thức của nhiều học

sinh, con đường đại học được mặc định như lựa chọn ưu việt, thậm chí duy nhất, để đạt tới thành công và khẳng định giá trị bản thân. Các ngành nghề thuộc khu vực giáo dục nghề nghiệp, lao động kỹ thuật, sản xuất, dịch vụ tuy đóng vai trò thiết yếu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nhưng lại thường bị nhìn nhận như những lựa chọn “thấp hơn”, ít danh giá hơn. Nhận thức mang tính thứ bậc này tạo ra rào cản tâm lý đáng kể đối với chủ trương phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Từ góc độ tâm lý học nhận thức, có thể thấy ở đây tồn tại một số khuôn mẫu nhận thức (cognitive schemas) và định kiến xã hội (social stereotypes) ăn sâu trong suy nghĩ của người học. Những khuôn mẫu này được củng cố thông qua trải nghiệm giáo dục (nhấn mạnh thành tích học tập hàn lâm, điểm số, thứ hạng), qua thông điệp ngầm từ gia đình (“học giỏi thì phải vào đại học”), cũng như qua hình ảnh truyền thông tôn vinh những hình mẫu thành công gắn với bằng cấp và vị thế xã hội cao. Khi những khuôn mẫu này trở thành “niềm tin mặc định”, học sinh khó có khả năng đánh giá khách quan giá trị của các con đường nghề nghiệp khác nhau dựa trên tiêu chí phù hợp cá nhân và đóng góp xã hội.

Ở bình diện động cơ, nhận thức lệch lạc về giá trị nghề nghiệp dẫn đến sự hình thành động cơ lựa chọn nghề mang tính ngoại tại (external motivation) hơn là nội tại (intrinsic motivation). Học sinh lựa chọn con đường học tập - nghề nghiệp không hẳn vì hứng thú, năng lực hay ý nghĩa công việc, mà vì mong muốn đạt được sự thừa nhận xã hội, làm hài lòng kỳ vọng của gia đình hoặc tránh bị gắn “nhãn” thất bại. Điều này không chỉ làm suy giảm cảm giác tự chủ và ý nghĩa cá nhân trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp, mà còn tiềm ẩn nguy cơ dẫn tới chán nản, mất động lực học tập và khủng hoảng bản sắc nghề nghiệp ở các giai đoạn học tập, lao động sau này.

Hệ quả trực tiếp của nhận thức lệch lạc về giá trị nghề nghiệp là sự mất cân đối trong phân luồng người học, quá tải vào các con đường học thuật hàn lâm trong khi nhiều lĩnh vực nghề nghiệp thiết yếu cho nền kinh tế lại thiếu hụt nhân lực có tay nghề. Về phương diện tâm lý cá nhân, không ít học sinh rơi vào trạng thái “xung đột giá trị” khi phải theo đuổi những lựa chọn nghề nghiệp không phù hợp với năng lực và sở thích, dẫn đến cảm giác thất bại chủ quan, giảm sút lòng tự trọng và niềm tin vào bản thân. Về lâu dài, những hệ quả này không chỉ ảnh hưởng đến hạnh phúc cá nhân của người học mà còn tác động tiêu cực đến hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của xã hội.

Từ đó có thể thấy, việc điều chỉnh nhận thức xã hội về giá trị nghề nghiệp và khái niệm thành công là điều kiện tâm lý - xã hội quan trọng để tháo gỡ “điểm nghẽn” trong phân luồng, hướng nghiệp ở giáo dục phổ thông. Hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường cần góp phần xây dựng cho học sinh

một hệ giá trị nghề nghiệp đa dạng, nhân văn, coi trọng sự phù hợp cá nhân và ý nghĩa đóng góp xã hội của nghề nghiệp, thay vì duy trì cách nhìn thứ bậc, thiên lệch về bằng cấp và địa vị.

2.2.2. Tâm lý lứa tuổi và sự thiếu chín muồi trong ra quyết định nghề nghiệp

Từ góc nhìn tâm lý học phát triển, học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông đang ở giai đoạn vị thành niên - đầu thanh niên, một thời kỳ có ý nghĩa then chốt trong quá trình hình thành bản sắc cá nhân, trong đó bản sắc nghề nghiệp là một cấu phần quan trọng. Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn mà các chức năng tâm lý cao cấp liên quan đến tự điều chỉnh, tư duy phản tư, đánh giá hệ quả dài hạn của hành vi và ra quyết định chiến lược vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Sự chưa chín muồi về mặt tâm lý - nhận thức khiến nhiều học sinh gặp khó khăn khi phải đưa ra những quyết định có tính chất dài hạn và ảnh hưởng sâu sắc đến quỹ đạo học tập - nghề nghiệp trong tương lai.

Về mặt nhận thức, không ít học sinh phổ thông có xu hướng tư duy ngắn hạn, thiên về những lợi ích trước mắt (như danh tiếng của trường, mức điểm chuẩn, “độ hot” của ngành học) hơn là cân nhắc các yêu cầu nghề nghiệp, triển vọng phát triển dài hạn và mức độ phù hợp với năng lực, hứng thú cá nhân. Khả năng phân tích thông tin nghề nghiệp một cách hệ thống, so sánh các phương án lựa chọn và dự báo những thách thức nghề nghiệp trong tương lai còn hạn chế.

Về mặt cảm xúc - xã hội, lứa tuổi vị thành niên đặc trưng bởi nhu cầu khẳng định bản thân, mong muốn được công nhận và xu hướng đồng nhất với nhóm bạn bè. Áp lực “không muốn khác biệt”, tâm lý sợ bị đánh giá thấp khi lựa chọn những con đường học tập - nghề nghiệp không theo “chuẩn mực” số đông có thể khiến học sinh đưa ra quyết định mang tính theo đám đông, chạy theo xu hướng, thay vì dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về bản thân.

Ở bình diện phát triển bản sắc, nhiều học sinh chưa có đủ trải nghiệm thực tiễn để hình thành hình dung rõ ràng về các vai trò nghề nghiệp trong xã hội. Sự thiếu vắng cơ hội tiếp xúc trực tiếp với môi trường lao động, với người làm nghề trong các lĩnh vực đa dạng khiến hình ảnh nghề nghiệp trong nhận thức của các em mang tính trừu tượng, lý tưởng hóa hoặc phi thực tế. Khi thiếu nền tảng trải nghiệm, quá trình “thăm dò” nghề nghiệp, vốn là giai đoạn quan trọng theo các lý thuyết phát triển nghề - không được thực hiện đầy đủ, dẫn đến quyết định nghề nghiệp mang tính “đoán định” hơn là lựa chọn có cơ sở.

Hệ quả là, sự thiếu chín muồi trong ra quyết định nghề nghiệp ở lứa tuổi phổ thông làm gia tăng nguy cơ lựa chọn sai lệch so với năng lực và hứng thú cá nhân. Điều này không chỉ thể hiện ở tỷ lệ sinh viên đổi ngành, bỏ học hoặc cảm thấy không phù hợp với ngành đã chọn ở bậc sau phổ thông, mà còn ảnh hưởng lâu dài đến động lực học tập, sự hài lòng

nghề nghiệp và quá trình phát triển bản sắc cá nhân của người học. Từ góc nhìn tâm lý học giáo dục, việc hỗ trợ học sinh ra quyết định nghề nghiệp không nên đặt gánh nặng “chọn đúng ngay từ đầu”, mà cần được tổ chức như một quá trình phát triển dần dần, có định hướng, với sự đồng hành chuyên môn của nhà trường và các lực lượng giáo dục liên quan.

2.2.3. Áp lực gia đình và sự chi phối của kỳ vọng xã hội

Gia đình và môi trường xã hội rộng lớn hơn là những tác nhân xã hội hóa có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình hình thành động cơ, giá trị và lựa chọn nghề nghiệp của học sinh. Dưới góc nhìn tâm lý học giáo dục và tâm lý học xã hội, quyết định nghề nghiệp của cá nhân không thuần túy là kết quả của cân nhắc lý trí về năng lực và hứng thú, mà còn chịu sự chi phối mạnh mẽ của các chuẩn mực, kỳ vọng và thông điệp giá trị được nội tâm hóa từ gia đình và cộng đồng.

Trong nhiều gia đình Việt Nam, kỳ vọng nghề nghiệp của cha mẹ đối với con cái thường mang tính định hướng mạnh, thậm chí áp đặt, xuất phát từ mong muốn “an toàn”, “ổn định” hoặc “danh giá” cho tương lai của con. Những kỳ vọng này chịu ảnh hưởng từ trải nghiệm cá nhân của cha mẹ, từ quan niệm xã hội về địa vị nghề nghiệp, cũng như từ tâm lý lo âu trước những rủi ro của thị trường lao động. Khi mong muốn của cha mẹ không trùng khớp với hứng thú và năng lực của học sinh, có thể nảy sinh xung đột tâm lý giữa nhu cầu tự chủ của cá nhân và nhu cầu được chấp nhận, được yêu thương từ gia đình. Nhiều học sinh lựa chọn con đường học tập - nghề nghiệp không phải vì sự phù hợp nội tại, mà vì động cơ làm hài lòng cha mẹ hoặc tránh gây thất vọng cho gia đình.

Từ góc độ tâm lý học phát triển, giai đoạn vị thành niên là thời kỳ cá nhân từng bước tách khỏi sự phụ thuộc tâm lý vào gia đình để hình thành bản sắc và tính tự chủ. Tuy nhiên, trong bối cảnh văn hóa đề cao tính cộng đồng và mối quan hệ gia đình chặt chẽ, quá trình này có thể diễn ra chậm hoặc gặp trở ngại. Sự can thiệp quá sâu của gia đình vào quyết định nghề nghiệp của con cái, dù với thiện chí, có thể vô tình kìm hãm sự phát triển năng lực tự ra quyết định, làm suy yếu cảm giác làm chủ cuộc đời (sense of agency) của người học.

Bên cạnh gia đình, kỳ vọng xã hội và áp lực từ môi trường xung quanh cũng đóng vai trò đáng kể trong việc định hình lựa chọn nghề nghiệp của học sinh. Các chuẩn mực xã hội về “nghề tốt”, “ngành hot”, “trường danh tiếng” được lan truyền qua truyền thông đại chúng, mạng xã hội, các bảng xếp hạng, cũng như qua những câu chuyện thành công được tôn vinh một chiều. Từ góc nhìn tâm lý học xã hội, những thông điệp này góp phần hình thành chuẩn mực so sánh xã hội (social comparison), khiến học sinh đánh giá giá trị bản thân thông qua vị thế học

tập - nghề nghiệp tương đối so với bạn bè và “chuẩn” xã hội. Áp lực phải “theo kịp” hoặc “không thua kém” người khác có thể dẫn đến các lựa chọn nghề nghiệp mang tính đối phó, chạy theo xu hướng, thay vì dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về bản thân.

Hệ quả tâm lý của áp lực gia đình và sự chi phối của kỳ vọng xã hội thể hiện ở tình trạng căng thẳng, lo âu, thậm chí mâu thuẫn nội tâm kéo dài trong quá trình định hướng nghề nghiệp của học sinh. Khi con đường lựa chọn không xuất phát từ động cơ nội tại, người học dễ rơi vào trạng thái thiếu gắn kết với việc học, suy giảm động lực và cảm giác ý nghĩa trong quá trình học tập - lao động về sau. Từ góc nhìn tâm lý học giáo dục, việc tháo gỡ “điểm nghẽn” này đòi hỏi các can thiệp không chỉ hướng tới học sinh, mà còn cần tác động tới phụ huynh và cộng đồng, giúp các lực lượng xã hội nhận thức đúng vai trò hỗ trợ, đồng hành, thay vì áp đặt, trong quá trình hình thành lựa chọn nghề nghiệp của người học.

2.2.4. Thiếu năng lực tự nhận thức và kỹ năng ra quyết định nghề nghiệp

Một trong những “điểm nghẽn” mang tính nền tảng trong công tác phân luồng, hướng nghiệp ở giáo dục phổ thông hiện nay là sự thiếu hụt năng lực tự nhận thức và kỹ năng ra quyết định nghề nghiệp của học sinh. Từ góc nhìn tâm lý học giáo dục, tự nhận thức (self-awareness) về năng lực, hứng thú, giá trị và đặc điểm nhân cách là điều kiện tiên quyết để cá nhân có thể đưa ra những lựa chọn học tập - nghề nghiệp phù hợp. Tuy nhiên, trong thực tiễn giáo dục phổ thông, việc phát triển có hệ thống những năng lực tâm lý này cho học sinh vẫn chưa được chú trọng đúng mức.

Nhiều học sinh có hiểu biết rất mơ hồ về chính bản thân mình, không xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, những lĩnh vực mình thực sự hứng thú hay những giá trị nghề nghiệp mà mình coi trọng. Đánh giá bản thân thường dựa trên điểm số các môn học hoặc so sánh đơn giản với bạn bè, thay vì dựa trên những công cụ đánh giá tâm lý, những trải nghiệm học tập - lao động đa dạng và sự phản tư có hướng dẫn. Từ góc độ tâm lý học nhận thức, sự thiếu vắng các “khung tham chiếu” để hiểu mình khiến hình ảnh bản thân của học sinh trở nên phiến diện, thiếu ổn định, dễ dao động trước các tác động bên ngoài như lời khuyên của người lớn, xu hướng xã hội hay những hình mẫu thành công trên truyền thông.

Bên cạnh đó, kỹ năng ra quyết định nghề nghiệp, bao gồm khả năng thu thập và xử lý thông tin, so sánh các phương án, dự báo hệ quả và chịu trách nhiệm với lựa chọn của mình, cũng chưa được rèn luyện một cách có chủ đích trong nhà trường. Quá trình lựa chọn ngành học, trường học của nhiều học sinh diễn ra trong thời gian ngắn, mang tính “nước rút”, chủ yếu xoay quanh việc đối chiếu điểm số với điểm chuẩn, hơn là một tiến trình ra quyết định có cân nhắc, phản tư và thử nghiệm. Khi thiếu kỹ năng

ra quyết định, học sinh dễ rơi vào hai xu hướng cực đoan: hoặc phụ thuộc quá mức vào sự định hướng của người khác, hoặc lựa chọn một cách cảm tính, bốc đồng, thiếu cơ sở khoa học và tâm lý.

Từ góc nhìn của các lý thuyết phát triển nghề nghiệp, giai đoạn phổ thông lẽ ra phải là thời kỳ “thăm dò” (exploration), trong đó người học được khuyến khích thử nghiệm các vai trò, hoạt động và môi trường khác nhau để dần hình thành hình dung rõ hơn về bản thân và thế giới nghề nghiệp. Tuy nhiên, khi hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường còn nặng về cung cấp thông tin, thiếu các trải nghiệm thực tế và thiếu sự hỗ trợ tham vấn cá nhân, quá trình thăm dò này trở nên hời hợt, không đủ để nuôi dưỡng năng lực tự nhận thức và ra quyết định của học sinh.

Hệ quả là nhiều lựa chọn nghề nghiệp của học sinh mang tính “chấp vá”, thiếu sự gắn kết giữa hiểu biết về bản thân và hiểu biết về nghề nghiệp. Điều này không chỉ làm tăng nguy cơ lựa chọn sai lệch, mà còn ảnh hưởng lâu dài đến động lực học tập, mức độ hài lòng với nghề nghiệp và sự ổn định tâm lý trong quá trình phát triển nhân cách. Từ góc nhìn tâm lý học giáo dục, việc khắc phục “điểm nghẽn” này đòi hỏi nhà trường phải coi phát triển năng lực tự nhận thức và kỹ năng ra quyết định nghề nghiệp là mục tiêu giáo dục quan trọng, được tích hợp một cách có hệ thống vào hoạt động dạy học, trải nghiệm và hướng nghiệp.

2.2.5. Hạn chế trong hỗ trợ tâm lý học đường

Hỗ trợ tâm lý học đường, đặc biệt là tham vấn tâm lý trong định hướng học tập và nghề nghiệp, giữ vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh vượt qua những băn khoăn, lo âu và xung đột tâm lý trong quá trình lựa chọn con đường phát triển tương lai. Tuy nhiên, trong thực tiễn giáo dục phổ thông hiện nay, hệ thống hỗ trợ tâm lý học đường vẫn còn nhiều hạn chế cả về tổ chức, nguồn lực và chất lượng chuyên môn, trở thành một “điểm nghẽn” đáng kể đối với hiệu quả của công tác phân luồng, hướng nghiệp.

Trước hết, ở nhiều cơ sở giáo dục phổ thông, hoạt động tham vấn tâm lý học đường chưa được tổ chức một cách bài bản, chuyên nghiệp và bền vững. Việc hỗ trợ tâm lý cho học sinh thường được giao kiêm nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm hoặc cán bộ đoàn - đội, trong khi những lực lượng này chưa được đào tạo chuyên sâu về tâm lý học tham vấn, tâm lý học hướng nghiệp. Do thiếu nền tảng chuyên môn và thời gian chuyên trách, việc tư vấn cho học sinh chủ yếu dừng lại ở mức khuyên nhủ chung chung, định hướng theo kinh nghiệm cá nhân, chưa đáp ứng được những nhu cầu tâm lý phức tạp liên quan đến bản sắc nghề nghiệp, xung đột giá trị hay khủng hoảng định hướng tương lai.

Thứ hai, điều kiện bảo đảm cho hoạt động tham vấn tâm lý học đường còn hạn chế. Ở không ít

trường học, chưa có phòng tham vấn riêng, chưa xây dựng được quy trình tiếp nhận - hỗ trợ - theo dõi học sinh có nhu cầu tham vấn. Môi trường tham vấn thiếu tính riêng tư và bảo mật khiến nhiều học sinh e ngại chia sẻ những băn khoăn, lo âu cá nhân liên quan đến lựa chọn nghề nghiệp, mâu thuẫn với gia đình hay áp lực xã hội. Từ góc nhìn tâm lý học, cảm giác an toàn tâm lý (psychological safety) là điều kiện tiên quyết để cá nhân sẵn sàng bộc lộ và khám phá các vấn đề nội tâm; khi điều kiện này không được bảo đảm, hiệu quả hỗ trợ tâm lý tất yếu bị suy giảm.

Thứ ba, nhận thức của học sinh, phụ huynh và thậm chí một bộ phận giáo viên về vai trò của tham vấn tâm lý học đường còn chưa đầy đủ. Hoạt động tham vấn tâm lý đôi khi vẫn bị gán với định kiến “chỉ dành cho học sinh có vấn đề”, dẫn đến tâm lý né tránh, e ngại tiếp cận dịch vụ hỗ trợ tâm lý. Trong lĩnh vực hướng nghiệp, điều này khiến nhiều học sinh không tìm đến chuyên gia tâm lý khi gặp khủng hoảng trong lựa chọn nghề nghiệp, mà chủ yếu tự xoay xở hoặc phụ thuộc vào ý kiến không chính thức từ bạn bè, người quen.

Hệ quả của những hạn chế trong hỗ trợ tâm lý học đường là quá trình phân luồng, hướng nghiệp thiếu đi một “bệ đỡ” chuyên môn quan trọng. Những khó khăn mang tính cá nhân của học sinh - như lo âu trước tương lai, xung đột với kỳ vọng gia đình, thiếu tự tin vào năng lực bản thân - không được nhận diện và can thiệp kịp thời, dễ dẫn đến các quyết định nghề nghiệp mang tính đối phó, thiếu bền vững về mặt tâm lý. Từ góc nhìn tâm lý học giáo dục, việc đầu tư phát triển hệ thống tham vấn tâm lý học đường chuyên nghiệp, thân thiện và dễ tiếp cận không chỉ là giải pháp hỗ trợ riêng lẻ, mà là điều kiện nền tảng để nâng cao chất lượng thực chất của công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.

2.3. Nguyên nhân của những điểm nghẽn trong phân luồng, hướng nghiệp từ môi trường giáo dục và xã hội

Những “điểm nghẽn” tâm lý trong phân luồng, hướng nghiệp của học sinh phổ thông không chỉ bắt nguồn từ đặc điểm phát triển cá nhân, mà còn chịu tác động mạnh mẽ từ môi trường giáo dục và bối cảnh xã hội rộng lớn hơn.

Thứ nhất, chương trình và hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông tuy đã được đưa vào một cách chính thức trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, song ở nhiều cơ sở giáo dục vẫn còn mang tính hình thức, thiên về tuyên truyền, cung cấp thông tin hơn là tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá bản thân và thế giới nghề nghiệp một cách có hệ thống. Nhiều giờ hướng nghiệp được triển khai như một “phần phụ” của hoạt động giáo dục, chưa thực sự trở thành không gian sư phạm chuyên biệt để học sinh được tư vấn, đối thoại và thực hành ra quyết định nghề nghiệp.

Thứ hai, năng lực chuyên môn của đội ngũ tham gia công tác hướng nghiệp và tham vấn tâm lý học đường còn hạn chế. Phần lớn giáo viên chưa được đào tạo bài bản về tâm lý học hướng nghiệp, kỹ năng tham vấn, kỹ thuật đánh giá hứng thú, năng lực và khuynh hướng nghề nghiệp của học sinh. Điều này dẫn đến tình trạng hướng nghiệp chủ yếu dựa trên kinh nghiệm chủ quan hoặc những khuôn mẫu sẵn có, thiếu căn cứ khoa học tâm lý. Sự thiếu hụt đội ngũ chuyên gia tâm lý học đường chuyên trách càng làm giảm khả năng hỗ trợ cá nhân hóa đối với những học sinh gặp khó khăn trong việc định hướng tương lai.

Thứ ba, cơ chế thi cử, tuyển sinh và cấu trúc hệ thống giáo dục sau phổ thông cũng tạo ra những “áp lực vô hình” đối với quá trình phân luồng. Trong bối cảnh tuyển sinh đại học vẫn được xã hội coi là “cửa ải” quan trọng quyết định vị thế học tập và nghề nghiệp, học sinh và gia đình có xu hướng dồn mọi nỗ lực cho mục tiêu vào đại học, bất chấp sự phù hợp về năng lực và sở thích.

Thứ tư, môi trường văn hóa - xã hội và truyền thông đại chúng góp phần củng cố những định kiến nghề nghiệp. Hình ảnh về thành công thường được gắn với một số ít nghề “thời thượng”, trong khi những nghề gắn với lao động kỹ thuật, dịch vụ, sản xuất ít được tôn vinh tương xứng. Sự thiếu cân bằng này không chỉ làm nghèo nàn bức tranh nghề nghiệp trong nhận thức của học sinh, mà còn tạo ra áp lực tâm lý khiến các em e ngại lựa chọn những con đường học tập - nghề nghiệp bị coi là “kém danh giá” trong mắt xã hội.

2.4. Hàm ý chính sách và giải pháp từ góc nhìn tâm lý học giáo dục

Từ những phân tích trên, có thể rút ra một số hàm ý và định hướng giải pháp nhằm tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong phân luồng, hướng nghiệp ở giáo dục phổ thông dưới góc nhìn tâm lý học giáo dục.

Thứ nhất, cần đổi mới căn bản cách tiếp cận hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường theo hướng lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển năng lực tâm lý cốt lõi cho học sinh, bao gồm năng lực tự nhận thức, năng lực khám phá thế giới nghề nghiệp và năng lực ra quyết định. Hoạt động hướng nghiệp không nên chỉ dừng ở việc cung cấp thông tin về các luồng học tập hay ngành nghề, mà cần được thiết kế thành các chuỗi hoạt động trải nghiệm có chiều sâu: tham quan cơ sở sản xuất, giao lưu với người lao động ở nhiều lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau, mô phỏng tình huống nghề nghiệp, dự án học tập gắn với thực tiễn nghề. Thông qua trải nghiệm, học sinh có cơ hội “chạm” vào thế giới nghề nghiệp, từ đó hình thành nhận thức và động cơ lựa chọn mang tính cá nhân hóa hơn.

Thứ hai, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ tham gia công tác hướng nghiệp, tham vấn học đường theo hướng chuyên nghiệp hóa. Việc trang bị kiến thức tâm lý học giáo

dục, tâm lý học hướng nghiệp và kỹ năng tham vấn cơ bản cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách hướng nghiệp là yêu cầu thiết yếu. Đồng thời, cần từng bước xây dựng đội ngũ chuyên gia tâm lý học đường chuyên trách trong các trường phổ thông, tạo điều kiện để học sinh được hỗ trợ cá nhân hóa khi gặp khủng hoảng hoặc bối rối trong lựa chọn học tập - nghề nghiệp.

Thứ ba, cần đẩy mạnh truyền thông giáo dục nhằm thay đổi nhận thức xã hội về giá trị nghề nghiệp và con đường thành công. Từ góc nhìn tâm lý học xã hội, niềm tin và chuẩn mực xã hội có ảnh hưởng mạnh mẽ đến động cơ và hành vi lựa chọn của cá nhân. Do đó, việc tôn vinh đa dạng các con đường phát triển nghề nghiệp, lan tỏa những câu chuyện thành công từ giáo dục nghề nghiệp, từ các lĩnh vực kỹ thuật, dịch vụ, sản xuất có ý nghĩa quan trọng trong việc “giải phóng” tâm lý sinh bằng cấp, tạo môi trường tâm lý - xã hội thuận lợi cho công tác phân luồng.

Thứ tư, cần thiết kế các chính sách phân luồng theo hướng linh hoạt, mở, tạo điều kiện cho người học có cơ hội chuyển đổi, học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp theo lộ trình cá nhân. Khi học sinh và gia đình nhận thấy rằng lựa chọn ban đầu không phải là “con đường một chiều”, tâm lý e ngại rủi ro trong phân luồng sẽ giảm bớt. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc khuyến khích các em mạnh dạn lựa chọn con đường phù hợp với năng lực và hứng thú của bản thân, thay vì chạy theo những khuôn mẫu xã hội cứng nhắc.

3. Kết luận

Phân luồng và hướng nghiệp ở giáo dục phổ thông là một vấn đề mang tính hệ thống, chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố chính sách, tổ chức và văn hóa - xã hội. Tuy nhiên, tiếp cận từ góc nhìn tâm lý học giáo dục cho thấy, những “điểm nghẽn” quan trọng nhất lại nằm ở bình diện tâm lý cá nhân và tâm lý xã hội: nhận thức lệch lạc về giá trị nghề nghiệp, sự thiếu chín muồi trong ra quyết định của

học sinh lứa tuổi vị thành niên, áp lực kỳ vọng từ gia đình và xã hội, cùng với hạn chế trong năng lực tự nhận thức và sự hỗ trợ tâm lý học đường. Nếu không được nhận diện và can thiệp một cách khoa học, những điểm nghẽn này sẽ tiếp tục làm suy giảm hiệu quả thực chất của các chủ trương phân luồng, hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông.

Từ đó, bài viết kiến nghị cần đặt tâm lý học giáo dục ở vị trí trung tâm trong thiết kế và triển khai các chính sách, chương trình hướng nghiệp ở giáo dục phổ thông. Việc đầu tư cho đội ngũ tham vấn tâm lý học đường, đổi mới phương thức tổ chức hoạt động hướng nghiệp theo hướng trải nghiệm - cá nhân hóa, cũng như thay đổi nhận thức xã hội về giá trị nghề nghiệp là những giải pháp mang tính nền tảng, góp phần tháo gỡ các “điểm nghẽn” hiện nay và hướng tới một hệ thống phân luồng, hướng nghiệp nhân văn, hiệu quả và bền vững hơn ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.
- [2]. Super, D. E. (1990). *A life-span, life-space approach to career development*. San Francisco: Jossey-Bass.
- [3]. Holland, J. L. (1997). *Making vocational choices: A theory of vocational personalities and work environments* (3rd ed.). Odessa, FL: Psychological Assessment Resources.
- [4]. Lent, R. W., Brown, S. D., & Hackett, G. (1994). Toward a unifying social cognitive theory of career and academic interest, choice, and performance. *Journal of Vocational Behavior*, 45 (1), 79 - 122.
- [5]. Nguyễn Công Khanh (2019). *Tâm lý học giáo dục*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [6]. Trần Thị Minh Đức (chủ biên) (2020). *Tham vấn tâm lý học đường*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7]. Phạm Tất Dong (2016). *Hướng nghiệp và dạy nghề trong trường phổ thông*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [8]. OECD (2019). *Career Guidance for Social Justice: Contesting Neoliberalism*. Paris: OECD Publishing.

The bottlenecks in student streaming and career guidance in the general education from the perspective of educational psychology

Dr. Dong Van Binh

Department of Vocational and Continuing Education, Ministry of Education and Training

Email: dongvanbinh@moet.gov.vn.

Abstract: This article analyses the major “bottlenecks” in student streaming and career guidance in general education in Vietnam from the perspective of educational psychology. Based on clarifying the psychological characteristics of students and some theoretical approaches to career development, this article points out prominent psychological barriers such as distorted perceptions of career values, a preference for academic degrees, pressure from family and societal expectations, limitations in students' selfawareness and decisionmaking abilities, and a lack of schoolbased psychological support. On that basis, the article proposes several implications and practical recommendations to renew career guidance in general education toward a learner-centered approach, emphasizing the development of core psychological competencies and the creation of a supportive psychosocial environment for effective student streaming and career orientation.

Keywords: Student streaming, career guidance, general education, educational psychology, school counseling, career choice.